

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 120/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 18/11/2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Bùi Thị Thu Hồng;**

Các Thẩm phán : **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền;**

Ông Ngô Đức Lập

Thư ký ghi biên bản phiên tòa : **Bà Đinh Thúy Hương-** Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: **Bà Nguyễn Như Quỳnh**
-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 99/2021/TLPT- HN&GD ngày 26 tháng 07 năm 2021. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2021/HN&GD-ST ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 160/2021/QĐPT- HN&GD ngày 23/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 186a/2021/QĐ-HPT ngày 20/10/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị L - sinh năm: 1974.

ĐKKHKT: 26 Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Trú tại: Số 29 ngõ 38A phố Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội.

Bị đơn: Ông Ngô Ngọc L2 - sinh năm: 1960.

ĐKKHKT: 26 Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội và hiện ở tại: 89A Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày: Bà và ông Ngô Ngọc L2 tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 29/7/1999 tại UNND phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Ngô Ngọc L2 gia trưởng, áp đặt, độc đoán, vu khống, và sỉ nhục bà Lê Thị L. Ông Ngô Ngọc L2 thường xuyên nghĩ sai về chuyện tiền bạc, kinh tế trong gia đình nên thường xuyên chửi bới, bạo hành vợ con. Đến năm 2017 ông Ngô Ngọc L2 buộc bà Lê Thị L đưa tiền, bà không có nên sau đó ông Ngô Ngọc L2 vu khống bà sang chuyện khác. Ông Ngô Ngọc L2 hành hung đánh, tát và ấn chặt tay vào cổ bà Lê Thị L ngay tại xưởng có nhiều người chứng kiến và vào can ngăn.

Tháng 7/2020 ông Ngô Ngọc L2 đóng toàn bộ cửa thu hết chìa khóa nhà, chìa khóa xưởng, nhà ở tại 89A Hàng Mã không cho bà Lê Thị L vào nhà. Do mâu thuẫn căng thẳng nên bà Lê Thị L đã về nhà họ hàng ở nhờ và chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Mục đích bà muốn có thời gian cách xa để ông Ngô Ngọc L2 suy nghĩ lại, thay đổi để vợ chồng ngồi nói chuyện được với nhau, nhưng ông Ngô Ngọc L2 vẫn không hề thay đổi.

Ngoài ra ông Ngô Ngọc L2 còn làm đơn tố cáo bà Lê Thị L ra cơ quan Công an quận Ba Đình và Công an quận Hoàn Kiếm vu khống bà buôn bán hóa đơn đỏ, lừa đảo tiền, ăn cắp hàng hóa, giả mạo chữ ký của ông Ngô Ngọc L2 nhưng hoàn toàn không có chứng cứ. Đến nay Công an quận Ba Đình và Công an quận Hoàn Kiếm đều không khởi tố vụ án hình sự theo đơn tố cáo của ông Ngô Ngọc L2.

Nay bà Lê Thị L xác định tình cảm với ông Ngô Ngọc L2 đã hết, không còn khả năng đoàn tụ được nữa nên cương quyết xin ly hôn với ông Ngô Ngọc L2 để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông bà có 03 chung là cháu Ngô Minh Thu; sinh ngày 24/8/1999; Cháu Ngô Minh Phú; sinh ngày 23/3/2004; Cháu Ngô Minh Ngọc; sinh ngày 22/4/2006. Ly hôn bà Lê Thị L xin được nuôi cả 3 cháu, đề nghị ông Ngô Ngọc L2 đóng tiền học cho cháu Phú và cháu Ngọc cho đến năm các cháu học hết lớp 12 phổ thông trung học. Hiện nay cả 3 cháu đang ở cùng bà Lê Thị L và đều có nguyện vọng ở với mẹ.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn kiến nghị đề ngày 01/11/2020 gửi Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm - bị đơn ông Ngô Ngọc L2 trình bày:

Ông Ngô Ngọc L2 đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 70/2020/TBTL-HNGĐ ngày 14/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm về việc thụ lý vụ án

hôn nhân gia đình theo yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L. Hiện nay ông Ngô Ngọc L2 chưa ký đơn ly hôn vì trong thời điểm này cơ quan Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội đang điều tra vụ án về hành vi vi phạm pháp luật lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Lê Thị L, và Công an quận Ba Đình đang điều tra về hành vi buôn bán hóa đơn, chiếm đoạt hàng hóa của Công ty mỹ phẩm được Quốc tế đối với bà Lê Thị L. Theo ông Ngô Ngọc L2 tất cả tài sản mà bà Lê Thị L đã chiếm đoạt của công ty, của cá nhân phải được giải quyết trả lại tài sản cho Công ty và cá nhân ông Lộc. Ngoài ra ông không có ý kiến gì khác.

Bản án sơ thẩm số 11/2021/HNGĐ-ST ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội đã quyết định: Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L được ly hôn ông Ngô Ngọc L2. Về con chung: Xác nhận bà Lê Thị L và ông Ngô Ngọc L2 có 03 con chung là: Ngô Minh Thu; sinh ngày 24/8/1999; Ngô Minh Phú; sinh ngày 23/3/2004; Ngô Minh Ngọc; sinh ngày 22/4/2006. Cháu Ngô Minh Thu đã trưởng thành nên tùy cháu quyết định ở với bố hoặc mẹ, Tòa án không xét. Giao bà Lê Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Ngô Minh Phú; sinh 23/3/2004 và Ngô Minh Ngọc; sinh 22/4/2006 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Buộc ông Ngô Ngọc L2 phải đóng tiền học cho con chung là Ngô Minh Phú và Ngô Minh Ngọc đến khi các cháu học xong lớp 12 phổ thông trung học.

Ông Ngô Ngọc L2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Lê Thị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông Ngô Ngọc L2 nếu ông Ngô Ngọc L2 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Bà Lộc không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xét. Nếu có tranh chấp giành giải quyết sau bằng một vụ kiện khác.

Về công nợ chung: Bà Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/6/2021 bị đơn ông Ngô Ngọc L2 kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với lý do cấp sơ thẩm xử vắng mặt đối với ông và các con ông. Xử lý hình sự đối với Thẩm phán sơ thẩm do có vi phạm nghiêm trọng Bộ Luật tố tụng dân sự

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Lê Thị L không rút yêu cầu khởi kiện, ông Ngô Ngọc L2 không rút yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong đơn

kháng cáo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ông không được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để tham gia các buổi làm việc và xét xử tại Tòa án cấp sơ thẩm. Trường hợp phải ly hôn ông có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bà Lê Thị L cấp dưỡng nuôi con vì thực tế các con ông vẫn ở cùng bố kể từ khi bà Lê Thị L bỏ đi.

Bà Lê Thị L không chấp nhận yêu cầu kháng cáo hủy bản án sơ thẩm, bà kiên quyết xin ly hôn đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tình cảm. Về con chung, bà đồng ý giao cả hai con chung cho ông Lộc trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, vì thực tế hiện nay các cháu đã về ở cùng ông Ngô Ngọc L2 và bà chưa có nhà riêng, đang phải đi thuê nhà ở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội kết luận tại phiên tòa: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của tòa án theo đúng quy định tại Điều 178, Điều 179 và Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại cấp sơ thẩm, bị đơn ông Ngô Ngọc L2 chỉ có đơn kiến nghị trình bày ông chưa ký đơn ly hôn khi mà bà Lê Thị L chưa giải quyết trả tài sản đã chiếm đoạt mà hiện tại ông Ngô Ngọc L2 đang gửi đơn tố cáo bà Lê Thị L tại cơ quan công an. Biên bản xác minh tại Công an quận Hoàn Kiếm cho biết hiện vụ việc đang trong quá trình điều tra, xác minh, chưa có kết luận, chưa có quyết định khởi tố vụ án (BL 152). Trong đơn ông không trình bày nội dung nào về việc yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung vợ chồng và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác cho Tòa án. Bản án sơ thẩm đã giành quyền khởi kiện cho các đương sự về yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn bằng vụ án khác khi có yêu cầu là đúng theo quy định pháp luật, các đương sự không bị mất quyền khởi kiện nên không cần thiết phải chờ kết quả giải quyết của cơ quan Công an đối với đơn tố giác bà Lê Thị L lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Ngô Ngọc L2. Kháng cáo của ông Ngô Ngọc L2 không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Lê Ngọc Lâm; Về việc cấp dưỡng nuôi con, nếu các đương sự không thỏa thuận được về việc cấp dưỡng nuôi con thì bên phải cấp dưỡng nuôi con phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ông Ngô Ngọc L2 đã trên 60 tuổi nên được miễn án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS, điểm 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm số 11/2021/HNGĐ-ST ngày 01/6/2021 của TAND quận Hoàn Kiếm về cách tuyên phần án phí: *“Ông Ngô Ngọc L2 được miễn án phí cấp dưỡng nuôi con do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14”*..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn kháng cáo và đã nộp tạm ứng án phí là hợp lệ về hình thức.

[2] Xét về yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm với lý do có vi phạm về thủ tục tố tụng.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị L có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với ông Ngô Ngọc L2. Đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Ngô Ngọc L2 cư trú tại số 89A phố Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Về trình tự tố tụng:

Về việc tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án sơ thẩm cho bị đơn ông Ngô Ngọc L2: Ông Ngô Ngọc L2 có HKTT tại số 26 Hàng Gai, Hoàn Kiếm, Hà Nội (theo sổ hộ khẩu) và hiện trú tại số 89A Hàng Mã, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng (thông báo thụ lý số 70 - BL 48, Thông báo yêu cầu giao nộp chứng cứ số 01 - BL 142, Quyết định hoãn phiên tòa số 09 - BL 182) cho ông Ngô Ngọc L2 tại địa chỉ nơi cư trú ở 89A Hàng Mã và người nhận là bà Hồ Kim Khanh - ở cùng địa chỉ, cam kết giao lại văn bản cho ông Ngô Ngọc L2; và tổng đạt thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ số 09, 10 cho ông Ngô Ngọc L2 trực tiếp ký nhận.

Tại đơn kiến nghị đề ngày 01/11/2020 ông Ngô Ngọc L2 gửi cho Tòa án xác nhận có nhận được Thông báo thụ lý số 70 của Tòa án về việc thụ lý vụ án HNGĐ theo yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L, như vậy thể hiện ông Ngô Ngọc L2 đã nhận được văn bản do tòa án tổng đạt nhưng không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu chứng cứ, lời khai liên quan đến việc giải quyết vụ án theo thông báo của Tòa là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70 BLTTDS.

Ngày 12/4/2021, Tòa án Hoàn Kiếm có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐST-HNGĐ về việc mở phiên tòa sơ thẩm lần 1 vào ngày 07/5/2021. Ngày 19/4/2021, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Ngô Ngọc L2 tại địa chỉ 89A Hàng Mã, trụ sở UBND phường và trụ sở Tòa án (BL 171-173) là đúng theo quy định tại Điều 175, 177, 179 BLTTDS.

Ngày 07/5/2021, Tòa án Hoàn Kiếm có Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST-HNGĐ và Giấy báo về việc mở lại phiên tòa sơ thẩm lần 2 vào ngày 01/6/2021. Ngày 10/5/2021, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét

xử cho ông Ngô Ngọc L2 tại địa chỉ 89A Hàng Mã, trụ sở UBND phường và trụ sở Tòa án (BL183-186) là đúng theo quy định tại Điều 175, 177, 179 BLTTDS.

Như vậy, tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng và lịch mở phiên tòa xét xử cho bị đơn là ông Ngô Ngọc L2 theo đúng quy định pháp luật nhưng ông Ngô Ngọc L2 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có đơn đề nghị hoãn phiên tòa, không có lý do chính đáng nên Tòa án sơ thẩm xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 BLTTDS nên không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Ngọc L2 hủy án sơ thẩm với lý do tòa án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

- Về việc giải quyết đơn tố cáo bà Lê Thị L tại Cơ quan Công an của ông Ngô Ngọc L2: Tại đơn đề nghị ngày 01/11/2020 của ông Ngô Ngọc L2 trình bày ông chưa ký đơn ly hôn vì cơ quan công an đang điều tra vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với bà Lê Thị L, tài sản bà Lê Thị L đã chiếm đoạt phải được trả lại. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh về việc giải quyết tin báo tố giác của ông Ngô Ngọc L2. Công an quận Hoàn Kiếm cho biết hiện vụ việc đang trong quá trình điều tra, xác minh, chưa có kết luận, chưa có quyết định khởi tố vụ án (BL 152).

Trong vụ án này nguyên đơn bà Lê Thị L chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết về tình cảm và con chung đối với tài sản chung, nợ chung vợ chồng bà Lê Thị L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Bị đơn ông Ngô Ngọc L2 chỉ có đơn kiến nghị trình bày về việc ông chưa ký đơn ly hôn khi mà bà Lê Thị L chưa giải quyết trả tài sản đã chiếm đoạt. Trong đơn ông không trình bày nội dung nào về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung vợ chồng và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác cho Tòa án. Do đó, bản án sơ thẩm đã giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ án khác khi có yêu cầu là đúng theo quy định pháp luật, các đương sự không bị mất quyền khởi kiện nên không cần thiết phải chờ kết quả giải quyết của cơ quan Công an đối với đơn tố giác bà Lê Thị L lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Ngô Ngọc L2.

Về nội dung vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Ngô Ngọc L2 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ngày 29/7/1999 là hợp pháp.

Quá trình chung sống bà Lê Thị L và ông Ngô Ngọc L2 hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra xô sát, chửi bới và bạo lực gia đình. Thậm chí nhiều lần ông Ngô Ngọc L2 gửi đơn tố cáo bà Lê Thị L ra cơ quan Công an về việc kinh doanh của gia đình. Dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng không thể tự giải quyết được.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác. Thực tế hôn nhân giữa ông Ngô Ngọc L2 và bà Lê Thị L đã không tồn tại từ tháng 07/2020 khi ông bà sống ly thân cho đến nay, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa.

Trong thời gian ly thân, ông Ngô Ngọc L2 không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Tại cấp sơ thẩm không đến Tòa án để Tòa án tiến hành hòa giải mà chỉ nộp cho Tòa án Đơn tố cáo bà Lê Thị L đang bị cơ quan công an điều tra về hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản đề ngày 07/4/2020 rồi bỏ ra về.

Đối với lý do ông Ngô Ngọc L2 đưa ra Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh tại cơ quan Công an quận Ba Đình và Công an quận Hoàn Kiếm được biết hiện cơ quan Công an quận Ba Đình và cơ quan Công an quận Hoàn Kiếm chưa khởi tố vụ án hình sự theo đơn tố cáo của ông Ngô Ngọc L2. Ngoài ra ông Ngô Ngọc L2 không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào để xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và để có thể kéo dài hay tiếp tục cuộc sống hôn nhân của ông bà mâu thuẫn ở mức trầm trọng. Do cuộc sống chung vợ chồng giữa bà Lê Thị L và ông Ngô Ngọc L2 không thể , mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận cho bà Lê Thị L được ly hôn với ông Ngô Ngọc L2 là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Ngọc L2

2. Về con chung:

Về con chung: Ông bà có 03 chung là cháu Ngô Minh Thu; sinh ngày 24/8/1999; đã trưởng thành; Cháu Ngô Minh Phú; sinh ngày 23/3/2004; Cháu Ngô Minh Ngọc; sinh ngày 22/4/2006. Cấp sơ thẩm đã giao hai cháu Minh Phú và Minh Ngọc cho bà Lê Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đều khẳng định hiện tại các cháu vẫn ở cùng ông Lộc tại 89 A Hàng Mã và do ông Lộc đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Ngô Ngọc L2 có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu bà Lê Thị L cấp dưỡng nuôi con. Bà Lê Thị L đồng ý giao con chung là cháu Minh Phú và Minh Ngọc cho ông Ngô Ngọc L2 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện và thống nhất của các đương sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa một phần án sơ thẩm về phần con chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm, và ông Ngô Ngọc L2 là người cao tuổi nên không phải chịu án phí phúc thẩm

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc hủy án sơ thẩm, sửa một phần bản án sơ thẩm số 11/2021/HNGĐ-ST ngày 01/06/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm về phần con chung cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị L đối với ông Ngô Ngọc L2. Bà Lê Thị L được ly hôn với ông Ngô Ngọc L2.

2. Về con chung: Ông bà có 03 chung là cháu Ngô Minh Thu; sinh ngày 24/8/1999; Cháu Ngô Minh Phú; sinh ngày 23/3/2004; Cháu Ngô Minh Ngọc; sinh ngày 22/4/2006. Cháu Ngô Minh Thu đã trưởng thành ở với ai là quyền của cháu. Giao cháu Ngô Minh Phú và cháu Ngô Minh Ngọc cho ông Ngô Ngọc L2 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ngô Ngọc L2 không yêu cầu bà Lê Thị L cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà Lê Thị L đến khi ông Ngô Ngọc L2 có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Bà Lê Thị L được quyền đi lại chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét. Nếu có tranh chấp giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về án phí: Bà Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017925 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Ông Ngô Ngọc L2 không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Ngô Ngọc L2 300.000 đồng đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. (Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0051135 ngày 18/6/2021)

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2021

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thu Hồng